TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **13**/2019/HNGĐ-ST;
Ngày: 04/5/2019;
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Xê;
2. Bà Nguyễn Thị Tu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 476/2018/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2019, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị V**, sinh năm 1988;

HKTT: Xóm , thôn Đồng Nn, xã Đông La, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: P- 1T1, Chung cư the An Knh, KĐT Nam An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

***Bị đơn:** Anh **Phạm Quang Kh**, sinh năm 1984;

HKTT: Xóm , xã Thạch Th, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: P6- T1, Chung cư An Knh, KĐT Nam An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Vân trình bày:

Chị và anh Phạm Quang Kxây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Th, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 3 năm 2016 khi chị chuẩn bị sinh con và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống. Hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và không chia sẻ được với nhau về công việc cũng như cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng tuy sống chung với nhau nhưng không quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Phạm Quang K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là cháu Phạm Tuệ A, sinh ngày 05/4/2016. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại chị đang làm tại Công ty TNHH CSKM thu nhập khoảng hơn 15 triệu đồng/tháng. Về thời gian làm việc, chị làm việc theo giờ hành chính từ 08h - 17h các ngày trong tuần. Một tháng được nghỉ vào 02 ngày thứ 7 và các ngày chủ nhật. Hiện tại chị và anh K vẫn sống cùng với con tại P4- 1T1, the Golden , KĐT Nam An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội. Nếu vợ chồng ly hôn chị sẽ ra ngoài thuê nhà ở riêng và có mẹ đẻ ở cùng để phụ giúp trong việc chăm sóc con. Anh Khcó nguyện vọng nuôi con chị không đồng ý vì công việc của anh K quá bận rộn, không có thời gian để chăm sóc con. Mặt khác cháu Tuệ A là con gái và còn nhỏ tuổi nên chị chăm sóc sẽ phù hợp hơn và thực tế từ trước cho đến nay chị vẫn đảm bảo việc chăm sóc cháu.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là anh Phạm Quang Khải trình bày:

Anh và chị Lê Thị V đăng ký kết hôn ngày 06/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch T, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn. Khoảng cuối tháng 5 năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị V nói năng hỗn láo và xưng hô không đúng mực với anh. Việc chị V trình bày anh không quan tâm đến gia đình là không đúng, bởi lẽ

ngoài những lúc bận công việc anh vẫn trực tiếp chăm sóc con cái. Anh thừa nhận hiện tại vợ chồng anh chị vẫn sống chung với nhau nhưng hai bên không còn quan tâm và chia sẻ với nhau về mọi việc như trước. Nay chị V xin ly hôn anh không muốn ly hôn nhưng nếu chị V cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị V có 01 con chung là cháu Phạm Tuệ A, sinh ngày 05/4/2016. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Vâ cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại anh đang dạy học môn âm nhạc tại Trường tiểu học thị trấn A, mức lương khoảng hơn 5.000.000đ/tháng. Ngoài ra anh còn làm thêm tại Công ty cổ phần Hor (kinh doanh dược phẩm) với mức lương là 6.000.000đ/1 tháng và còn chơi đàn phục vụ đám cưới, hội nghị thu nhập khoảng 4.000.000đ/1tháng. Ngoài ra anh vừa mở thêm cửa hàng tạp hóa tại thôn Yên N, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội nên đủ điều kiện về tài chính và thời gian để chăm sóc con. Về thời gian làm việc: anh dạy học các buổi sáng từ 07 giờ 30 – 11 giờ các ngày từ thứ hai đến thứ sáu, các buổi chiều trong tuần và thứ 7, chủ nhật hàng tuần anh được nghỉ dạy. Công việc làm thêm thì giờ giấc do anh chủ động sắp xếp. Nếu được nuôi con anh sẽ cùng con về sống cùng với bố mẹ đẻ anh tại xã Thạch Th, huyện Quốc Oai, Hà Nội và bố mẹ anh cũng hỗ trợ anh về chỗ ở cũng như trong việc chăm sóc con. Chị V có nguyện vọng nuôi con anh không đồng ý vì công việc của chị V không ổn định và giờ giấc không cố định, thường xuyên phải đi công tác nước ngoài, chưa có chỗ ở ổn định nên không đảm bảo việc chăm sóc con.

Về tài sản chung và công nợ: Nếu ly hôn, vợ chồng tự giải quyết. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 19, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Lê Thị V được ly hôn anh Phạm Quang K.

Về con chung: Căn cứ các Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Phạm Tuệ A, sinh ngày 05/4/2016 cho chị V nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung: Chị V và anh K không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là *"Ly hôn, nuôi con chung"*, anh Phạm Quang K cư trú tại P4- 1T1, Chung cư An Khánh, KĐT Nam An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1]. Chị Lê Thị V và anh Phạm Quang K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Th, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống và không quan tâm chia sẻ với nhau. Cả hai đều thừa nhận hiện tại tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vvà anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ki không đồng ý ly hôn, tuy nhiên tại phiên tòa anh Kh cho rằng công việc của chị V làm anh không tin tưởng và anh đồng ý ly hôn chị Vân. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị V và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị Vn được ly hôn anh K là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị V và anh Kcó một con chung là cháu Phạm Tuệ A, sinh ngày 05/4/2016. Hiện tại cháu đang ở cùng với anh chị. Khi ly hôn anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy nguyện vọng của anh chị là chính đáng. Về điều kiện chăm sóc con chung: Cả anh Kh và chị V đều có đủ điều kiện về thời gian chăm sóc con chung, tuy nhiên xét thấy hiện tại cháu A đang sống ổn định cùng chị V, cháu là con gái, vừa hơn 03 tuổi nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu cũng như quá trình phát triển bình thường về tâm sinh lý của cháu A, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung nên được Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị V và anh Phạm Quang K không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Lê Thị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị V, cho chị Lê Thị V được ly hôn anh Phạm Quang K.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Tuệ A, sinh ngày 05/4/2016 cho chị Lê Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tuệ A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị Lê Thị V và anh Phạm Quang K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh K có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Lê Thị V và anh Phạm Quang K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008571 ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị V đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã Thạch T, H. Quốc Oai, Tp. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã Thạch Thán, H. Quốc Oai, Tp. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã Thạch Thán, H. Quốc Oai, Tp. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải